

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1014/QĐ-TTg ngày 14/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Dân tộc tỉnh tại Tờ trình số 62/TTr-BDT ngày 30/9/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo tỉnh), gồm các thành viên sau:

1. Ông Lâm Minh Thành, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban;

2. Ông Danh Phúc, Trưởng Ban Dân tộc, Phó Trưởng ban Thường trực;
3. Ông Đặng Vũ Bằng, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Phó Trưởng ban;
4. Ông Nguyễn Văn Tươi, Phó Giám đốc Sở Tài chính, Phó Trưởng ban;
5. Ông Huỳnh Vĩnh Lạc, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành viên;
6. Ông Trần Quốc Tuấn, Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, thành viên;
7. Ông Đỗ Minh Nhựt, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thành viên;
8. Bà Nguyễn Diệp Mai, Phó Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, thành viên;
9. Ông Nguyễn Chí Thanh, Phó Giám đốc Sở Du lịch, thành viên;
10. Ông Nguyễn Trúc Giang, Phó Giám đốc Sở Y tế, thành viên;
11. Ông Thiều Văn Nam, Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, thành viên;
12. Ông Đào Quang Mười, Phó Chủ nhiệm Chính trị Bộ Chỉ huy Quân sự, thành viên;
13. Ông Doãn Đình Tránh, Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, thành viên;
14. Ông Đào Hải Đăng, Phó Giám đốc Công an tỉnh, thành viên;
15. Ông Hồ Minh Hải, Phó Giám đốc Sở Nội vụ, thành viên;
16. Ông Nguyễn Thái Nguyên, Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, thành viên;
17. Ông Trần Văn Khải, Phó Giám đốc Sở Tư pháp, thành viên;
18. Ông Đoàn Hữu Thắng, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, thành viên;
19. Ông Phạm Văn Tựu, Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải, thành viên;
20. Ông Trịnh Nam Trung, Phó Giám đốc Sở Xây dựng, thành viên;
21. Ông Huỳnh Hoàng Sơn, Phó Giám đốc Sở Công Thương, thành viên;
22. Ông Lê Văn Chuyên, Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, thành viên;
23. Ông Lê Đình Khanh, Phó Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh, thành viên;
24. Mời ông Ngô Phương Vũ, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, thành viên;
25. Mời ông Phạm Thành Trâm, Phó Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh, thành viên;



26. Mời ông Phan Đình Nhân, Phó Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh, thành viên;

27. Mời ông Doãn Tấn Đạt, Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh, thành viên;

28. Mời bà Nguyễn Hồng Xứng, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, thành viên;

29. Mời ông Đoàn Công Thiệt, Phó Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh, thành viên.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Ban Chỉ đạo tỉnh có chức năng giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp giải quyết những công việc liên quan đến quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để đạt được mục tiêu của Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 (Đề án) và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 (Chương trình);

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo tỉnh

a) Nghiên cứu, đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cơ chế, chủ trương, chính sách có liên quan để thực hiện hiệu quả Chương trình và các nhiệm vụ, giải pháp khác của Đề án.

b) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh điều phối hoạt động giữa các sở, ban, ngành và các địa phương trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện Chương trình và các nhiệm vụ, giải pháp khác của Đề án.

c) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đôn đốc các sở, ban, ngành và các địa phương trong việc xây dựng, hoàn thiện và hướng dẫn cơ chế, chính sách liên quan đến quản lý, điều hành Chương trình và triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp khác của Đề án; kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết, khen thưởng trong quá trình thực hiện.

Điều 3. Tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Trưởng Ban Chỉ đạo quy định Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Trong trường hợp có sự thay đổi thành viên Ban Chỉ đạo, cơ quan liên quan có văn bản báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh để bổ sung, điều chỉnh thành viên Ban Chỉ đạo thay thế.

3. Đơn vị giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh và các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh

a) Ban Dân tộc tỉnh là Cơ quan thường trực, giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh để quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình và các nhiệm vụ, giải pháp khác của Đề án; sử dụng biên chế của Ban Dân tộc tỉnh và được bố trí kinh phí hoạt động trong kinh phí thường xuyên của Ban Dân tộc tỉnh.



b) Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư quyết định đơn vị, cá nhân trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư để giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh về quản lý nhà nước đối với Chương trình mục tiêu quốc gia và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh và theo quy định của pháp luật.

c) Thủ trưởng các sở, ban, ngành khác quyết định đơn vị, cá nhân giúp việc thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh trong lĩnh vực được phân công theo dõi.

4. Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh; các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh sử dụng con dấu của cơ quan mình công tác.

Điều 4. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh do ngân sách nhà nước đảm bảo, được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên hàng năm của Ban Dân tộc tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Ban Dân tộc tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các thành viên của Ban Chỉ đạo tỉnh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *lll*

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
(Đảng, CQ, đoàn thể tỉnh);
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Chuyên viên nghiên cứu;
- Lưu: VT, nvthanh.

CHỦ TỊCH



Đỗ Thanh Bình